

Số: 124 /BC-TLTN

Tây Ninh, ngày 26 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO

Chiến lược phát triển doanh nghiệp 10 năm (2016-2025)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh lần thứ III, nhiệm kỳ 2015- 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND, ngày 11/12/ 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015-2020.

Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Tây ninh xây dựng Chiến lược phát triển doanh nghiệp trong 10 năm tới như sau :

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Đặc điểm.

Công ty TNHH một thành viên khai thác thủy lợi Tây Ninh là doanh nghiệp 100% vốn sở hữu Nhà nước, nhiệm vụ chính là quản lý, khai thác hệ thống kênh lấy nước từ Hồ nước Dầu Tiếng qua hệ thống kênh chính Đông, kênh chính Tây; kênh Tân Biên; hệ thống kênh từ hồ Tha La, huyện Tân Châu-Tây Ninh; vận hành 10 trạm bơm điện. Thực hiện nhiệm vụ vận hành điều tiết phục vụ sản xuất, duy tu bảo dưỡng công trình thường xuyên và phối hợp chính quyền địa phương bảo vệ công trình.

Việc quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi vừa kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, đảm bảo thống nhất điều hành theo hệ thống của công trình thủy lợi từ tỉnh, huyện, xã đến tổ chức hợp tác dùng nước, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho nhà máy đường 8.000 T/mía cây/ngày, các nhà máy chế biến khoai mì và Khu công nghiệp Liên hiệp Phước Đông-Bờ Lờ tỉnh Tây Ninh...

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư kiên cố hóa kênh mương từ Dự án "Hỗ trợ thủy lợi VN" (VWRAP) và nguồn ngân sách tỉnh dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng vào cuối năm 2015 .

***Quy mô hệ thống công trình thủy lợi Công ty đang quản lý khai thác:**

+ 01 hồ chứa nước Tha La (huyện Tân Châu) với dung tích $W= 26$ triệu m^3

+ 03 kênh chính: Tân Hưng, Tân Biên, Tân Châu.

+ 10 Trạm bơm điện (trong đó có 8 Trạm nằm phía tây sông Vàm Cỏ và 01 Trạm bơm xã Phan huyện Dương Minh Châu, 01 Trạm bơm N2 huyện Tân Biên với tổng công suất: $P: 1.871$ KW.

+ Hệ thống kênh mương các cấp: 1.569 tuyến kênh tưới các cấp; tổng chiều dài 1.470,237 Km. Trong đó kiên cố hóa 934,106 Km, đạt 63,94%; Có 8.118 công trình trên kênh.

+ Hệ thống kênh tiêu: có 271 tuyến, tổng chiều dài: 584,823 Km;
 + Năng lực tưới, tiêu theo thiết kế: 66.000 ha/vụ; đã khai thác trên 48.000 ha/vụ.

- Nhiệm vụ chính của công ty là quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện việc tưới, tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

2. Bộ máy quản lý

Hiện nay viên chức lãnh đạo công ty gồm 4 người: Chủ Tịch công ty, phó Giám đốc- phụ trách công ty, 1 phó Giám đốc và kế toán trưởng.

Các đơn vị trực thuộc công ty gồm : 04 phòng chức năng, 9 Xí nghiệp thủy lợi, Trạm thủy lợi liên huyện và Đội quản lý kênh Tân Biên với 229 người lao động.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015

Qua 5 năm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước công nghiệp, sinh hoạt, tuy từng năm có những điều kiện khó khăn, thuận lợi như: thời tiết từng năm khác nhau, những thay đổi đối tượng miễn thủy lợi phí của nhà nước, đơn giá thủy lợi phí các loại cây trồng cũng thay đổi theo; Cơ cấu cây trồng thay đổi theo tình hình giá cả thị trường từng năm, đan xen trong vùng tưới; Hệ thống kênh mương tuy đã được đầu tư từ các nguồn vốn nhưng chưa đồng bộ... Công ty đã cố gắng phấn đấu phối hợp Chính quyền địa phương tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm qua. Cụ thể như sau:

a) Kết quả diện tích nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới, tiêu:

(ĐVT: ha)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	89.700	106.040,98	118,22%	128,73%	
2012	105.942	116.867,20	110,31%	110,21%	
2013	120.000	128.512,59	107,09%	109,96%	
2014	132.000	139.130,33	105,40%	108,26%	
2015	142.000	142.456,52	100,32%	102,39%	
2016	144.000	145.924,00	101,33%	102,43%	Kế hoạch
TC	733.642	778.931,62	107,11%	110,33%	

Đến năm 2014 diện tích tưới bình quân 45.577 ha/vụ. Diện tích thiết kế toàn bộ vùng tưới là 66.000 ha, chưa được điều tra hiệu chỉnh do phải chờ 02 dự án VWRAP và dự án Tân Biên- Phước Hòa hoàn thành. Nếu loại trừ số diện tích khu công nghiệp, khu dân cư, chuyển mục đích sử dụng đất trong vùng tưới từ năm 1990 đến nay ước khoảng 6.000 ha, diện tích thiết kế còn lại khoảng 60.000 ha, tỷ lệ diện tích tưới so thiết kế đạt 75,96% (45.577 ha : 60.000 ha)

b) Kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí:

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	50.200	55.888,116	111,33 %	132,83 %	
2012	55.345	59.484,258	107,48 %	106,43 %	
2013	70.228	66.593,548	94,82 %	111,95 %	
2014	69.100	70.987,826	102,73 %	106,6 %	
2015	70.143	74.127,578	105,86 %	104,42 %	
2016	75.127	73.866,000	98,32 %	99,65%	Kế hoạch
TC	315.016	321.208,922	101,97%		

c) Thu ngoài hạn điền:

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	100	84,493	84,49 %	128,72 %	
2012	100	61,153	61,15 %	72,38 %	
2013	100	92,274	92,27 %	150,89 %	
2014	100	76.394	76,394 %	82,79 %	
2015	100	80.891	80,891 %	105,89 %	
2016	100	100,000	100,00 %	123,62 %	Kế hoạch
TC	500	495,000	82,53%	110,714 %	

d) Thu cấp nước công nghiệp

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	2.000	2.520,428	126,02 %	115,67 %	
2012	2.700	2.476,007	91,70 %	98,24 %	
2013	2.500	2.873,028	113,53%	114,63 %	
2014	2.500	3.670,425	146,82 %	129,32 %	
2015	3.200	4.423,893	138,25 %	120,53 %	
2016	4.500	4.500,000	100,00 %	101,72 %	Kế hoạch
TC	17.400	20.429,044	119,39%	113,35%	

đ) Đầu tư duy tu sửa chữa nâng cấp công trình:

Hàng năm Công ty thực hiện việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa chống xuống cấp, bảo đảm hệ thống kênh luôn thông thoáng, hạn chế tối đa sự cố bể vỡ kênh, diện tích và chất lượng tưới không ngừng được nâng lên. Kinh phí thực hiện từ 02 nguồn vốn như sau:

- **Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi:** Được ngân sách cấp

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch vốn	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	3.030	3.014,800	99,50 %	94,81 %	
2012	3.500	3.060,700	87,45 %	101,52 %	
2013	3.500	3.499,040	99,97 %	114,32 %	
2014	2.000	3.789,000	189,45 %	108,29 %	

2015	2.000	2.000,000	100,00 %	52.78 %	
2016	2.000	2.000,000	100,00 %	100,00 %	Kế hoạch
TC	16.030	18.574,540	97,61%	95.29 %	

- **Nguồn vốn thủy lợi phí:** Từ nguồn thu của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch tài chính hàng năm

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch vốn	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	12.000	14,395	119,96 %	104,75 %	
2012	12.000	15.846	132,05 %	110,08 %	
2013	23.000	23.097	119,75 %	173,81 %	Tăng nhiều do có 5.500 triệu đồng KCH kênh N18 để cấp nước cho khu CN Phước Đông-Bời Lời
2014	21.000	22.968	131,15 %	100 %	
2015	23.000	23.244	100,00 %	83,51 %	
2016	23.500	23.500	100,00 %	102.17%	Kế hoạch
TC	114.500	123.050	110.48 %	110.39 %	

2. Các mặt công tác khác Công ty đã tổ chức thực hiện 5 năm qua:

a) Công tác phòng chống lụt bão: Trong 5 năm qua, Công ty đã phối hợp Chính quyền địa phương các cấp triển khai công tác phòng chống lụt bão. Hàng năm, vào đầu mùa mưa đã tổ chức kiểm tra công trình trước lũ trên toàn bộ hệ thống kênh mương của các huyện, thành phố. Tổng hợp các hạng mục theo đề nghị của địa phương, Công ty tổng hợp báo cáo thường trực Ban Phòng chống lụt bão tỉnh. Đối với các hạng mục phải sửa chữa thuộc trách nhiệm của Công ty, Công ty phân loại các hạng mục ưu tiên đầu tư, triển khai thi công hoàn thành trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống kênh mương và sản xuất của nhân dân trong mùa mưa bão. Hạn chế thấp nhất việc thiệt hại cho sản xuất của nhân dân trong thời gian qua;

Các năm qua không xảy ra các thiệt hại nghiêm trọng của nông dân trong vùng tưới;

Riêng năm 2014, Công ty đã phối hợp với UBND huyện Tân Châu hoàn thành, bàn giao việc cắm mốc chỉ giới hồ Tha La và tổ chức Hội nghị phòng chống lụt bão nhằm có kế hoạch, phương án tốt nhất đảm bảo an toàn cho hồ, đập khi có sự cố xảy ra trong mùa mưa bão;

b) Công tác bảo vệ công trình: Từ năm 2013, Công ty phát động các đơn vị đẩy mạnh công tác bảo vệ công trình. Kết quả đã phối hợp Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý vi phạm trong năm 2013, 2014, 2015 kéo giảm từ 1615 vụ xuống còn 643 vụ. Hiện đang tiếp tục phối hợp Chính quyền địa phương xử lý những trường hợp vi phạm còn tồn đọng. Đồng thời tích cực phối hợp với Ngành điện lực di dời các trụ điện vi phạm trong phạm vi lưu không của kênh.

c) Công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật: Thực hiện các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trong các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành và các văn bản chỉ đạo của

UBND tỉnh Tây Ninh. Từ năm 2011 Công ty đã tổ chức xây dựng bộ Định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng thực hiện vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi đúng với quy định của cấp trên. Sau hơn 2 năm tổ chức điều tra, thống kê thu thập các tài liệu định mức có liên quan, Công ty đã cơ bản xây dựng được các định mức, gồm có: Định mức lao động và đơn giá tiền lương / đơn vị sản phẩm; Định mức tiêu hao điện năng cho bơm tưới; định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác bảo dưỡng vận hành, máy móc, thiết bị; Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định; Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp; Riêng định mức sử dụng nước Công ty không có đủ điều kiện để làm cơ sở xây dựng;

Sau khi được sự đồng ý của UBND tỉnh Tây Ninh cho chủ trương hợp đồng với đơn vị đơn vị tư vấn để thực hiện hoàn chỉnh bộ định mức trình Tổng cục Thủy lợi thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Công ty đã tiến hành thương thảo, hợp đồng với đơn vị tư vấn là Trung tâm tư vấn chuyên giao công nghệ thủy lợi thuộc Tổng cục Thủy lợi, thời gian thực hiện từ 15/5/2014 đến 15/9/2014. Công ty đang trình các ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

Năm 2015 công ty hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn thủy lợi 2(Hec-II) lập quy trình kiểm định an toàn đập Hồ Tha La thời gian thực hiện phê duyệt 2016, Công ty đang trình các ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Trả vốn vay AFD: Được phân công của UBND tỉnh về việc lập các thủ tục vay và trả nợ vay AFD hợp phần giao thông và hợp phần thủy lợi trong dự án phát triển mía đường Tân Hưng, hàng năm, Công ty trích 20% thủy lợi phí thu được của dự án Tân Hưng để trả nợ gốc và lãi, đồng thời lập kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí để trả gốc, lãi cho AFD, vốn vay để đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông và hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo kế ước vay, định kỳ hàng năm vào ngày 15/4 và ngày 15/10 phải trả gốc và lãi. Kết quả thực hiện trong 6 năm qua như sau:

(Triệu đồng)

Năm	Tổng cộng		Hợp phần giao thông		Hợp phần thủy lợi		Ghi chú
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	
1	2=4+6	3=5+7	4	5	6	7	8
2011	16.816	5.590	10.726	3.566	6.090	2.024	
2012	16.816	5.058	10.726	3.227	6.090	1.831	
2013	16.816	4.500	10.726	2.871	6.090	1.629	
2014	16.816	4.099	10.726	2.625	6.090	1.474	
2015	16.816	3.596	10.726	2.304	6.090	1.292	
2016	16.815	2.872	10.726	1.832	6.089	1.040	
Tổng	100.895	25.715	64.356	16.425	36.539	9.290	

3. Những mặt thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

a) Những mặt thuận lợi:

- Sau khi có Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 và Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi về chủ trương miễn thu thủy lợi phí và tăng đơn giá thủy lợi phí đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi. Đồng thời được sự quan tâm của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT (Tổng cục thủy lợi), UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành, đoàn thể và Chính quyền địa phương các cấp tạo nhiều thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, khai thác 5 năm (từ 2011 đến 2015);

- Dự án Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng (VWRAP), dự án Tân Biên- Phước Hòa và các dự án sửa chữa nâng cấp, làm mới các Trạm bơm được nhà nước đầu tư đã mở rộng vùng tưới và nâng cao chất lượng tưới tạo nhiều thuận lợi cho việc quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Trong 5 năm qua, Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí, bình quân hàng năm chi phí quản lý thấp hơn quy định. Sử dụng lao động hợp lý, số lao động hiện có chỉ bằng khoảng 50% số lao động định biên quy định tại Thông tư số 06/1998/TT-BNN-TCCB ngày 3/9/1998 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Công ty khai thác công trình Thủy lợi. Tập trung kinh phí cho việc đầu tư duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình, chiếm tỷ trọng bình quân 31,38% / tổng thu thủy lợi phí / năm. Qua đó nâng cao chất lượng phục vụ tưới tiêu, mở rộng diện tích, diện tích ký hợp đồng, nghiệm thu tưới tiêu tăng bình quân 6,92 % / năm, so với năm 2010 tăng 151,97% (diện tích nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới tiêu bình quân năm 2010 là 27.458 ha/vụ);

- Việc quan hệ hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới tiêu giữa người dân với các Tổ chức hợp tác dùng nước: Hợp tác xã, Tổ thủy nông (TCHTDN) và giữa các đơn vị trực thuộc Công ty với các TCHTDN luôn được Công ty quan tâm giám sát, kiểm tra uốn nắn và đã được tổ chức thực hiện tốt trong 5 năm qua. Các thông tin về nội dung các văn bản quy định của pháp luật có liên quan, về thời gian đóng, mở nước, lịch tưới luân phiên của Ngành, đã được thông tin thường xuyên đến các TCHTDN, phổ biến đến các hộ dân, để người dân chủ động gieo trồng các loại cây phù hợp với các biện pháp tưới tiêu trên từng khu vực nhằm bảo đảm cho sự phát triển của cây trồng, đem lại năng suất cao nhất trong từng vụ sản xuất. Theo ghi nhận năng suất các loại cây trồng trong vùng tưới đều tăng so với diện tích sản xuất ngoài vùng tưới. Cụ thể: cây lúa, năng suất đạt bình quân 5 tấn / ha / vụ, cá biệt có nơi đạt 6-7 tấn / ha / vụ; cây mía, năng suất bình quân 80 tấn / ha, cá biệt có nơi đạt trên 100-120 tấn / ha và cây mì năng suất bình quân 40 tấn / ha, cá biệt có nơi đạt 50-60 tấn / ha. Riêng nuôi trồng thủy sản đến năm 2014 Công ty đã cấp nước cho 452 ha, tăng 127 ha so năm 2010. Đồng thời Công ty cũng đã mở rộng được hoạt động cấp nước cho các nhà máy công nghiệp (01 nhà máy đường Thành Thành Công, 05 nhà máy mì), cấp nước sinh hoạt cho khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời Góp phần tích cực cho việc phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong 5 năm qua..

b) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Mặc dù dự án VWRAP đã hoàn tất, nhưng vẫn chưa hoàn thiện mạng lưới kênh nội đồng < 50 ha và mạng lưới kênh tiêu nên vẫn chưa khai thác hết năng lực tưới, tiêu của hệ thống, dẫn đến tình trạng thừa thiếu nước giả tạo vẫn

còn xảy ra, đôi lúc gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa, làm trở ngại không ít cho việc vận hành cung cấp nước và tiêu nước phục vụ sản xuất của nhân dân;

- Còn một số vướng mắc về cơ chế chính sách trong việc phân cấp quản lý chưa được giải quyết. Mặt khác chất lượng về nhân sự và hoạt động của các TCHTDN chưa đồng đều, không thu được TLP nội đồng, kinh phí hoạt động còn dựa vào kinh phí trích từ Công ty theo Quyết định của UBND tỉnh nên còn gặp nhiều khó khăn. Hàng năm Công ty chưa phối hợp Chính quyền địa phương các cấp xây dựng các tiêu chí để đánh giá xếp loại hoạt động của các TCHTDN rút kinh nghiệm, nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các TCHTDN;

- Cây trồng trong vùng tưới không ổn định, thường xuyên xen canh nhiều loại cây trồng có nhu cầu nước tưới khác nhau trên cùng một vùng tưới vẫn còn phức tạp, gây khó khăn cho công tác điều tiết nước tưới.

4. Đánh giá chung về việc tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015

Qua 5 năm tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, Công ty đã phối hợp các Ban, Ngành, Chính quyền địa phương các cấp và các TCHTDN tổ chức thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Công ty cũng thường xuyên phát động các đợt thi đua xây dựng các tuyến kênh mẫu, khu tưới điểm tạo nhiều thuận lợi cho công tác quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi sau khi được đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi từ các nguồn vốn vay của Ngân hàng thế giới (WB).

Đánh giá chung, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

III- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 10 NĂM (2016-2025).

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020), làm nền tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo, công ty xây dựng chiến lược phát triển 10 năm tới với các nội dung như sau :

1- Quan điểm

Quán triệt Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND, ngày 11/12/ 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015-2020, trong đó nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thứ 6: Tăng cường công tác quản lý khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên... Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu...Do đó, chúng ta cần đặc biệt chú trọng nguồn tài nguyên nước của đất nước.

- Hiện nay tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thường xuyên xảy ra nắng hạn gay gắt kéo dài, nguồn nước ngọt ngày càng bị thiếu hụt, khan hiếm.

- Nguồn nước ngọt là nguồn tài nguyên quý giá, thiết thực cho đời sống và sản xuất, không thể thay thế được, cần sử dụng tiết kiệm, thật sự hiệu quả.

- Công ty khai thác thủy lợi Tây Ninh là Doanh nghiệp nhà nước với 100% vốn sở hữu nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích, phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ chính.

2- Định hướng phát triển

Tăng cường năng lực quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi theo hướng hiện đại, đa mục tiêu, tích cực thực hiện cấp nước sinh hoạt, cung cấp nước cho khu công nghiệp, nhà máy chế biến công nghiệp, đồng thời mở rộng diện tích tưới, tiêu đi đôi với nâng cao chất lượng tưới, tiêu, tiếp tục thực hiện phương châm “ làm cho nông dân ngày càng hài lòng hơn” với dịch vụ tưới, tiêu do công ty thực hiện. Trong mùa khô, vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện đắp chặn các kênh tiêu, thực hiện tưới tiết kiệm nước bằng cách tưới luân phiên, tưới phun, tưới nhỏ giọt.... Nhằm đáp ứng yêu cầu dùng nước cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Tham gia đóng góp vào chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần ổn định sản xuất, phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà.

Cần có kế hoạch cung cấp dịch vụ tưới, tiêu cho các cánh đồng mẫu lớn, cho các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo chủ trương của tỉnh.

- Thực hiện rà soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho công tác duy tu, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi nhằm duy trì năng lực tưới, tiêu của hệ thống và tham gia đầu tư mở rộng vùng tưới, từng bước tăng diện tích tưới so với năng lực thiết kế của hệ thống công trình.

- Quan tâm đầu tư các công trình dẫn nước, tạo điều kiện thuận lợi để cung cấp nước cho các khu công nghiệp, cấp nước sinh hoạt cho khu dân cư theo định hướng phát triển chung của tỉnh.

3- Mục tiêu - Các chỉ tiêu chủ yếu

* Mục tiêu.

Xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững, hoạt động của công ty góp phần phát triển kinh tế- xã hội tỉnh nhà theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

* Các chỉ tiêu chủ yếu

a- Chỉ tiêu về kinh tế.

- Về nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp :

Phấn đấu đến năm 2020, diện tích tưới chủ động toàn tỉnh đạt đến 80% so với diện tích thiết kế (xấp xỉ 53.000 ha/ vụ).

+ Hàng năm giải ngân 100% vốn sự nghiệp được bố trí, tăng mức đầu tư sửa chữa kênh mương từ nguồn thu thủy lợi phí, bảo đảm hàng năm đầu tư ít nhất bằng 30% doanh thu từ thủy lợi phí.

+ Doanh thu thủy lợi phí hàng năm tăng từ 2% đến 5% so với năm trước liền kề trên cơ sở tăng diện tích tưới, tiêu do đầu tư, mở rộng vùng tưới.

Đến năm 2020 doanh thu từ thủy lợi phí đạt 80 tỷ đồng/ năm. Cần duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình kịp thời, nhằm duy trì năng lực tưới đạt 80% diện tích thiết kế bảo đảm ổn định doanh thu. Nếu được nhà nước đầu tư dự án mới thì sau năm 2020 công ty sẽ có điều chỉnh, bổ sung diện tích tưới, tiêu và doanh thu tăng thêm.

- Về cung cấp nước cho sinh hoạt, khu công nghiệp, chế biến công nghiệp:

+ Quan tâm mở rộng thêm công trình, tăng thêm lưu lượng cấp nước cho khu công nghiệp Phước Đông-Bờ Lờ, xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Trảng Bàng.

+ Có kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước cho nhà máy nước để cấp nước sinh hoạt cho khu dân cư Thị Trấn Trảng Bàng, Gò Dầu.

Phần đầu đạt doanh thu phần cung cấp nước cho sinh hoạt, khu công nghiệp, chế biến công nghiệp vào năm 2020 đạt gấp đôi so với doanh thu năm 2015(phần này doanh thu năm 2015 là 4 tỷ đồng) và đạt gấp 3 lần vào năm 2025.

+ Thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước trên cơ sở tăng năng suất lao động.

+ Bảo đảm nộp kịp thời và đầy đủ các loại thuế, các khoản quy định nộp ngân sách nhà nước.

+ Lợi nhuận sau thuế : thực hiện triệt để tiết kiệm, bảo đảm hàng năm đều có lợi nhuận sau thuế đủ trích hai quỹ khen thưởng, phúc lợi và có tích lũy cho quỹ đầu tư phát triển công ty.

b- Chỉ tiêu về văn hóa- xã hội .

+ Hàng năm 100% đảng viên, CBCNV và gia đình không tham gia các hoạt động mang tính chất tệ nạn xã hội.

+ Bảo đảm 100% CBCNV được chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

+ Hàng năm tiếp tục dành từ 3% đến 5% quỹ phúc lợi và vận động thêm lòng hảo tâm của CBCNV để đóng góp với xã hội, địa phương làm công tác từ thiện, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh gặp khó khăn.

c- Chỉ tiêu về công tác nội chính.

+ Bảo đảm 100% CBCNV công ty chấp hành khám sức khỏe và thực hiện nghĩa vụ quân sự khi có lệnh gọi; 100% đăng ký quân dự bị theo quy định.

+ Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập đầy đủ các lớp kiến thức quốc phòng khi có chiêu sinh, trung đội tự vệ tích cực huấn luyện quân sự theo kế hoạch của BCHQS Thành phố Tây Ninh, 100% đạt yêu cầu.

+ Bảo đảm không xảy ra tham nhũng, tiêu cực, không có khiếu nại, tố cáo xảy ra trong công ty.

d- Chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

+ Phần đầu 100% cán bộ, đảng viên và bình quân 95% người lao động tham gia học tập các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

+ Hàng năm 100% đảng viên được xếp loại đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có hơn 80% đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, hơn 10% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Phần đầu hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

+ Phần đầu hàng năm chi bộ cơ sở luôn đạt trong sạch, vững mạnh, hai đoàn thể luôn đạt vững mạnh mức cao nhất.

4- Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chủ yếu

- Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, nắng hạn gay gắt còn tiếp diễn xen lẫn với mưa, bão bất thường, nhiệm vụ của ngành thủy nông ngày càng nặng nề hơn. Do đó, công ty cần tiếp tục lãnh đạo việc nâng cao trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trực thuộc trong vận hành, điều tiết nước tưới, tiêu nhằm phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Vận động nhân dân sử dụng nước thật tiết kiệm, thật hiệu quả.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua xây dựng các khu tưới điểm, phần đầu đến cuối năm 2020 có 50% vùng tưới đạt tiêu chuẩn khu tưới điểm và đạt 70% vào năm 2025.

- Trong thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư từ nguồn thủy lợi phí, hàng năm công ty dành ít nhất 30% doanh thu để đầu tư cho nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương, góp phần đầu tư hiện đại hóa hệ thống công trình, quan tâm đầu tư công trình để cung cấp nước cho sinh hoạt, khu công nghiệp, chế biến công nghiệp, để phục vụ sản xuất và đời sống ngày càng tốt hơn, trong thực hiện đầu tư cần thực hiện đúng quy chuẩn, quy định của Nhà nước tránh lãng phí trong đầu tư và thực hiện giảm tiết kiệm trong thực hiện thi công xây lắp công trình.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý, nhất là giảm tối đa chi phí hội họp, tiếp khách. Tổng chi phí quản lý hàng năm ít hơn 10% doanh thu, ưu tiên cho đầu tư phát triển.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò của kiểm soát viên, của Thanh tra nhân dân và vai trò giám sát của các đoàn thể.

Thực hiện đúng quy chế đối thoại định kỳ giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, định kỳ hàng quý có tổ chức hội nghị liên tịch giữa chi ủy, BGD công ty và lãnh đạo các đoàn thể để nghe các ý kiến đóng góp, phản ánh của người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2147/ QĐ-UBND, ngày 14/10/ 2009 trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng.

- Tiếp tục lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động trong công ty đẩy mạnh việc “,Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo từng chuyên đề hàng năm.

- Tiếp tục lãnh đạo việc xây dựng chi bộ cơ sở công ty đạt trong sạch, vững mạnh hàng năm, làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&PTNT;
- Tổng cục thống kê;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các Xí nghiệp, Trạm;
- Các phòng: KH-KT,QLN-CT,TV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mỹ